

**Quyết định giám đốc thẩm**  
Số: 27/2019/DS-GĐT  
Ngày 21 tháng 5 năm 2019  
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**ỦY BAN THẨM PHÁN**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội gồm có:***

- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tình - Thẩm phán cao cấp;
- Các thành viên: Ông Ngô Anh Dũng - Thẩm phán cao cấp;  
Ông Vũ Mạnh Hùng - Thẩm phán cao cấp.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Hải Yến - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Văn Hữu - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đàm Xuân Th (Đàm Văn Th), sinh năm 1974; cư trú tại: Tổ dân phố 8, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nông Thị D, sinh năm 1948; cư trú tại: Tổ nhân dân H, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (Văn bản ủy quyền ngày 30/9/2008 và ngày 02/02/2010).

2. Bị đơn: Anh Đàm Xuân H, sinh năm 1963, trú tại: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 15/10/2010 và quá trình tố tụng, nguyên đơn là anh Đàm Xuân Th (do người đại diện) trình bày:*

Ngày 15/12/1996, anh Đàm Xuân Th được Nhà nước cấp sổ bìa xanh cho hai thửa đất rừng sản xuất, gồm thửa đất số 6-IIa thuộc khoảnh 3, tiểu khu 74A

diện tích 3,33ha có địa danh T và thửa đất số 16-IIa thuộc khoảnh 3, tiểu khu 73 diện tích 1,44ha có địa danh P thuộc xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Do anh Th vào Nam làm ăn nên năm 1999 Hộ gia đình anh Đàm Xuân H đã lấn chiếm diện tích 0,48ha đất tại thửa số 16-IIa thuộc địa danh P để trồng cây hồi; năm 2009, hộ gia đình anh H lấn chiếm khoảng 8.400m<sup>2</sup> đất tại thửa số 6-IIa tại địa danh T. Anh Th yêu cầu anh H trả 1,44ha đất thuộc thửa số 16-IIa tiểu khu 73 nêu trên và 7000m<sup>2</sup> đất trong tổng diện tích 3,33ha thuộc thửa 6-IIa tiểu khu 74A nêu trên.

*Bị đơn là anh Đàm Xuân H (do người đại diện) trình bày:*

Khu đất tại địa danh T có nguồn gốc của bà Nông Thị E (mẹ của anh H) khai phá. Khi có dự án 661, gia đình anh H nhận 02ha để trồng cây hồi và được phê duyệt. Đối với khu đất tại địa danh P thì được anh H khai phá, tu bổ và trồng nhiều loại cây, làm nhà và đóng thuế đầy đủ từ năm 1990. Đến năm 1996 khi Nhà nước có chủ trương giao đất rừng thì gia đình anh H đã nhận khu đất rừng ở P để chăm sóc và được Ủy ban nhân dân xã chấp nhận. Tháng 01 năm 2000 gia đình anh H nhận dự án trồng rừng PAM 5322 với diện tích 0,9ha rừng hồi. Anh H không chấp nhận yêu cầu của anh Th.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2010/DS-ST ngày 20/5/2010, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn quyết định:

*1. Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của anh Đàm Xuân Th, buộc anh Đàm Xuân H phải di chuyển toàn bộ số cây đã trồng trên diện tích 7000 m<sup>2</sup> đất trong tổng diện tích 3,33ha (16.875 m<sup>2</sup> thửa số 406) tại khoảnh 3, tiểu khu 74A (theo sổ bìa xanh) sổ giao đất số 2087/QĐ-UB ngày 15/12/1996 mang tên anh Th để anh Th sử dụng tại thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Cụ thể có tứ cận tiếp giáp như sau:*

- *Cạnh phía đông giáp đất lâm nghiệp của ông Đàm Xuân T*
- *Cạnh phía tây liền kề với đất nhà ông H*
- *Cạnh phía nam giáp đất của ông Nguyễn Văn C ( Khe suối)*
- *Cạnh phía bắc giáp đất nông nghiệp của ông Đàm Xuân T.*

*2. Bác yêu cầu của anh Th (bà D) về việc yêu cầu anh H trả lại cho anh Th toàn bộ diện tích 1,44ha (10.255m<sup>2</sup>) tại thửa số 377, khoảnh 3, tiểu khu 73 có tên gọi P, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.*

*Chấp nhận yêu cầu phản tố của anh H với việc anh Th khởi kiện yêu cầu anh H trả lại anh Th toàn bộ diện tích 1,44ha (10.255m<sup>2</sup>) thửa số 377, khoảnh 3,*

*tiểu khu 73 có tên gọi P, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.*

*Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn thu hồi toàn bộ diện tích 1,44ha (10.255 m<sup>2</sup>) thửa số 377, khoảnh 3, tiểu khu 73 tên gọi P có trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sổ bìa xanh) ngày 31/12/1996 mang tên chủ hộ Đàm Xuân Th để xem xét cấp lại theo đúng trình tự thủ tục theo quy định của Luật Đất đai.*

*Tạm giao cho anh H sử dụng toàn bộ diện tích 1,44ha (10.255m<sup>2</sup>) thửa số 377, khoảnh 3, tiểu khu 73 tên gọi P, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.*

Ngày 29/5/2010, anh H có đơn kháng cáo không đồng ý với bản án dân sự sơ thẩm nêu trên.

Ngày 01/6/2010, bà D (đại diện hợp pháp của anh Th) có đơn kháng cáo không đồng ý với bản án dân sự sơ thẩm nêu trên.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 12/2010/DS-PT ngày 19/8/2010, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn quyết định :

*Giữ nguyên các quyết định của bản án dân sự sơ thẩm nêu trên.*

Sau khi xét xử phúc thẩm, bà D có đơn đề nghị giám đốc thẩm đối với bản án dân sự phúc thẩm nêu trên. Tại Công văn số 144/KSADS ngày 25/10/2010 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao kháng nghị đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 12/2010/DS-PT ngày 19/8/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Tại Quyết định số 62/QĐ-KNGĐT-V5 ngày 17/7/2012, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao kháng nghị đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 12/2010/DS-PT ngày 19/8/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn, đề nghị Tòa Dân sự Tòa án nhân dân tối cao hủy toàn bộ bản án dân sự phúc thẩm nêu trên và hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2010/DS-ST ngày 20/5/2010 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 468/2012/DS-GĐT ngày 21/9/2012, Tòa dân sự Tòa án nhân dân tối cao quyết định:

*Hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 12/2010/DS-PT ngày 19/8/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn và hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2010/DS-ST ngày 20/5/2010 của Tòa án nhân dân huyện N; giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.*

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2013/DS-ST ngày 05/7/2013, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn quyết định:

*Chấp nhận đơn khởi kiện về việc tranh chấp quyền sử dụng đất của anh Đàm Xuân Th đối với anh Đàm Xuân H;*

*Buộc anh H phải chặt bỏ toàn bộ số cây hồi đã trồng trên diện tích 3.960m<sup>2</sup> đất và cây mỡ đã trồng trên diện tích 4.950m<sup>2</sup> đất thuộc thửa đất số 6-IIa (thửa 406 mới) thuộc khoảnh 3, tiểu khu 74A tờ bản đồ số 1996 có địa danh T (tên gọi khác Rọ Tèo) thôn T, xã V, huyện N đã được cấp hồ sơ giao đất lâm nghiệp (sổ bìa xanh) số 2087/QĐ-UB ngày 15/12/1996 cho anh Th trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật để trả lại phần diện tích đất 8.910m<sup>2</sup> cho anh Th và không được tranh chấp lại (có sơ đồ kèm theo).*

*Buộc anh H trả lại quyền sử dụng đất diện tích 1,44ha số thửa 16-IIa thuộc khoảnh 3, tiểu khu 73 tờ bản đồ năm 1996 có địa danh P, thôn T, xã V, huyện N đã được cấp hồ sơ giao đất lâm nghiệp (sổ bìa xanh) số 2087/QĐ-UB ngày 15/12/1996 cho anh Th kể từ ngày 01/01/2014. Anh H có quyền thu hoạch sản phẩm củ và cây sẵn thời vụ năm 2013 và nhổ hoặc chặt bỏ (nếu cây mỡ đã lớn) toàn bộ số cây mỡ đã cố ý trồng sau ngày lập biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 09/4/2013 trước ngày 30/12/2013. Thửa 16-IIa có tam diện như sau: Cạnh phía đông giáp với đông đôi phía cuối giáp với thửa 15-IIa kéo dài về hướng đông đến góc cây mận đầu tiên; cạnh phía tây là đông đôi giáp với thửa 15-IIa (thửa 353 mới) của hộ gia đình anh Đàm Văn Huy (có sơ đồ kèm theo). Anh H có quyền xin giao phần diện tích đất không có số địa danh P, thôn T, xã V theo bản đồ năm 1996 đã được gia đình anh trồng hồi, mỡ theo quy định của pháp luật khi có nhu cầu.*

*Ngày 10/7/2013 và ngày 12/7/2013, anh H có đơn kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm.*

*Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 10/2013/DS-PT ngày 30/9/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn quyết định:*

*Chấp nhận đơn kháng cáo của anh H, sửa toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2013/DS-ST ngày 05/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.*

*Bác đơn khởi kiện của anh Th về yêu cầu anh H phải trả lại diện tích 8.910m<sup>2</sup> đất lấn chiếm trong tổng diện tích 3,33ha thuộc thửa 6-IIa, khoảnh 3, tiểu khu 74A bản đồ giao đất, giao rừng năm 1996 xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (theo bản đồ mới năm 2006 là thửa 406) có địa danh T thuộc thôn T, xã V, huyện N vì anh Th không có quyền khởi kiện vụ án.*

*Bác đơn khởi kiện của anh Th về yêu cầu anh H phải trả 1,44ha tại thửa 16-IIa, khoảnh 3, tiểu khu 73 (theo bản đồ mới năm 2006 là một phần của thửa*

371) có địa danh P thuộc thôn T, xã V, huyện N.

Tạm giao thửa 16-IIa, khoảnh 3, tiểu khu 73 có địa danh P cho anh H quản lý, sử dụng.

Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn thu hồi quyết định giao đất lâm nghiệp số 2087/QĐ-UB ngày 15/12/1996 của Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Thái (nay là tỉnh Bắc Kạn) để làm lại các thủ tục giao đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai đối với thửa 16-IIa khoảnh 3, tiểu khu 73 diện tích 1,44ha (bản đồ giao đất giao rừng xã V).

Ngày 24/10/2013, bà Nông Thị D (là người đại diện theo ủy quyền của anh Th) đề nghị xem xét lại Bản án dân sự phúc thẩm số 10/2013/DS-PT ngày 30/9/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn theo thủ tục giám đốc thẩm.

Ngày 15/6/2017, bà D có đơn đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị bản án dân sự phúc thẩm nêu trên theo thủ tục giám đốc thẩm.

Tại Quyết định số 34/2018/ KN-DS ngày 24/9/2018, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị Bản án dân sự phúc thẩm số 10/2013/DS-PT ngày 30/9/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn, đề nghị Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm huỷ bản án dân sự phúc thẩm nêu trên và Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2013/DS-ST ngày 05/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện huyện N, tỉnh Bắc Kạn giải quyết sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Anh Đàm Xuân Th khởi kiện yêu cầu anh Đàm Xuân H trả một phần diện tích 3,33ha đất thuộc thửa 6-IIa, khoảnh 3, tiểu khu 74A bản đồ giao đất, giao rừng năm 1996 (bản đồ mới năm 2006 là thửa 406) có địa danh T và diện tích 1,44ha đất thuộc thửa 16-IIa, khoảnh 3, tiểu khu 73 bản đồ giao đất, giao rừng năm 1996 (bản đồ mới năm 2006 là một phần của thửa 371) có địa danh P đều có địa chỉ tại thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Tại đơn đề nghị giám đốc thẩm ngày 15/6/2017, bà Nông Thị D (người đại diện theo ủy quyền của anh Th) không yêu cầu giải quyết tranh chấp đối với thửa đất số 6-IIa, khoảnh 3, tiểu khu 74A mà chỉ yêu cầu giải quyết đối với thửa 16-IIa, khoảnh 3, tiểu khu 73 diện tích 1,44ha tại địa danh P.

Anh Đàm Xuân H khai rằng, khu đất tại địa danh T có nguồn gốc là của bà Nông Thị E (mẹ của anh H) khai phá. Khi có dự án 661, gia đình anh H đã nhận

02ha để trồng cây hồi và đã được phê duyệt; còn khu đất tại địa danh P do anh H khai phá, tu bổ, trồng nhiều loại cây, làm nhà và đóng thuế đầy đủ từ năm 1990 nên anh H không đồng ý với yêu cầu của anh Th.

[2] Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng: Năm 1996, Nhà nước có chủ trương giao đất đồi rừng cho các hộ gia đình để sản xuất kinh doanh. Ngày 30/7/1996, anh H có Đơn xin nhận đất tại địa danh T và Đông Nà Luông. Ngày 15/12/1996, Ủy ban nhân dân huyện N có Quyết định số 2086/QĐ/UB giao diện tích 5,18ha đất rừng thuộc thửa 7-IIa, khoảnh 3, tiểu khu 74A cho anh H. Ngày 31/7/1996, anh Th có Đơn xin nhận đất tại Pàn Mả Nà Luông. Ngày 15/12/1996, Ủy ban nhân dân huyện N có Quyết định số 2087/QĐ/UB giao diện tích 1,44ha đất rừng thuộc thửa 16-IIa, khoảnh 3, tiểu khu 73 và diện tích 3,33ha thửa 6-IIa, khoảnh 3, tiểu khu 74A cho anh Th. Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 14/6/2013 và sơ họa khu đất tranh chấp ngày 25/9/2013 thì thửa 16-IIa, khoảnh 3, tiểu khu 73 đã được cấp cho hộ anh Th theo đúng như đơn xin nhận đất đề ngày 31/7/1996 của anh Th nhưng hiện trạng thửa đất này đã được gia đình anh H phát rẫy trồng sắn. Tòa án cấp phúc thẩm nhận định: Năm 1996, anh Th được giao 1,44ha đất lâm nghiệp, trên bản vẽ sơ họa mà các bên tranh chấp là các mốc A, B, C anh H đã trồng cây sắn, cây mỡ năm 2013; còn diện tích đất được xác định bởi các điểm B, C, D cơ quan có thẩm quyền chưa giao cho ai nhưng anh H đang quản lý sử dụng không có tranh chấp. Về nguồn gốc khu đất A, B, D từ năm 1990 đến nay anh H đã 03 lần làm nhà ở và quản lý, sử dụng. Tuy nhiên, tại sơ họa khu đất tranh chấp (Bút lục 300) thể hiện trên diện tích 1,44 ha chỉ có hai ngôi mộ của gia đình anh Th; còn nhà của anh H xây dựng vào các năm 1990, 1993, 2003 không nằm trong diện tích đất tranh chấp. Như vậy, thửa đất 16-IIa, khoảnh 3, tiểu khu 73 đã được Ủy ban nhân dân huyện N giao cho Hộ anh Th theo đúng như Đơn xin nhận đất đề ngày 31/7/1996 của anh Th. Tòa án cấp phúc thẩm cho rằng anh H đã sử dụng đất tranh chấp từ những năm 1990, từ đó bác đơn khởi kiện của anh Th về yêu cầu anh H phải trả 1,44ha đất tại thửa 16-IIa, khoảnh 3, tiểu khu 73 là không phù hợp với vụ án. Mặt khác, Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn là cơ quan giao đất lâm nghiệp cho anh H, anh Th nhưng Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm không yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện N cung cấp tài liệu chứng cứ để làm rõ khi giao đất cho gia đình anh Th thì có tài sản của gia đình anh H hay không là chưa đủ căn cứ để giải quyết vụ án.

*Vì các lẽ trên;*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 337; khoản 3 Điều 343; Điều 345 Bộ luật

Tổ tụng dân sự 2015.

1. Hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 10/2013/DS-PT ngày 30/9/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn và Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2013/DS-ST ngày 05/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn về vụ án “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa nguyên đơn là anh Đàm Xuân Th (Đàm Văn Th) và bị đơn là anh Đàm Xuân H.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Chánh án TANDTC;
- Chánh án TANDCC tại Hà Nội (để báo cáo);
- VKSNDCC tại Hà Nội (để biết);
- TAND tỉnh Bắc Kạn (để biết);
- TAND huyện N, tỉnh Bắc Kạn  
(02 bản kèm hồ sơ vụ án);
- Chi cục THADS huyện N, tỉnh Bắc Kạn;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT, P. HCTP-VP, HSGĐT.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN**  
**PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
**(đã ký)**  
**Nguyễn Xuân Tĩnh**